

Bản án số: 27/2018/HS-ST
Ngày 31 - 5 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phiêm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Lâm Tới và ông Hoàng Hùng Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2018/TLST-HS, ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HS ngày 23/3/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2018/HSST-QĐ ngày 05/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/HSST-QĐ ngày 03/5/2018 đối với bị cáo:

Lê Tiến N1, sinh năm 1989 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã EA, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Buôn P, xã EA, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tiến X và bà Trần Thị H; bị cáo chưa có vợ con, Tiền án: Ngày 21/01/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 02/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 20/12/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù, tổng hợp hình phạt 02 năm tù của bản án số 64/2011/HSST ngày 02/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long buộc người bị kết án phải chấp hành chung là 03 năm 03 tháng tù, đến ngày 10/01/2014 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 26/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 02 năm tù về tội “Đánh bạc”, ngày 07/5/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Cưkuin, tỉnh Đắk Lắk về một hành vi phạm tội khác; có mặt.

- Bị hại: Anh **Lương Văn T1**; có mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Phan Thị HV**; vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ A, thị trấn Đ, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông.

2. Anh **Lê Công T2**; vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ A, thị trấn Đ, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông.

3. Anh **Nguyễn Quang H1**; vắng mặt.

Nơi cư trú: K5, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Chỗ ở: Số M, khu G, thị trấn Đ, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Anh **Nguyễn Văn S1**; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông.

2. Anh **Nguyễn Đình M1**; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 31/8/2017, Nguyễn Quang H1 sinh năm 1970, Giám đốc điều hành Công ty HG, hoạt động trong lĩnh vực đòi nợ thuê, nói Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Lê Tiến N1 và Nguyễn Minh TA (đều là nhân viên công ty), đi xã N, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông tìm Lương Văn T1 sinh năm 1993, trú thôn B, xã N, huyện ĐS, để xác minh khoản nợ 1,588.000.000đ giữa Lương Văn T1 và Lê Công T2 sinh năm 1976, trú tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông (T2thuê Công ty HG đòi nợ hộ). Sau đó, C, T, N1 lên xe ô tô bán tải màu trắng hiệu For Ranger, BKS: 48C-04504 doTA điều khiển đi về xã N để tìm T1. Khoảng 20 giờ cùng ngày, C, T,TA và N1 đang ngồi uống cà phê ở thôn B, xã N thì phát hiện T1 ngồi sau xe mô tô Suzuki Sport được anh Nguyễn Văn S1 sinh năm 1994, trú: Thôn B, xã N, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông, chở đi qua và rẽ xuống một con dốc nhỏ. Thấy vậy, C, T và N1 không ai bảo ai tự động đứng dậy, đi bộ đến đầu con hẻm để đợi T1 quay lên. RiêngTA, lên xe ô tô For Ranger BKS: 48C-04504 nổ máy đợi sẵn. Khoảng 05-10 phút sau, T1 cùng Sơn từ dưới hẻm đi đến vị trí C, T và N1 đang đứng thì N1 xông ra, hai tay cầm vào vai T1, kéo T1 xuống khỏi xe mô tô rồi nói với T1 “lên xe ngồi nói chuyện” lúc này xe ô tô doTA điều khiển đã tới gần đó đợi sẵn. T1 trả lời “có chuyện gì? Các anh là ai”. N1 nói “lên xe rồi biết”. Lúc này, N1 tát T1 một cái vào đầu và dùng tay phải vòng qua cổ phía trước của T1, kẹp cổ T1 từ phía sau rồi kéo T1 về xe ô tô. Lúc này lưng của T1 bị kéo, thân người ngửa ra, hai chân buông thõng kéo lê trên đất. T1 vùng vẫy, đạp chân để chống cự. Thấy vậy, C lao vào, dùng cánh tay trái kẹp vào nách trái của T1 để phụ giúp N1 kéo T1 về phía xe. Khi C và N1 kéo T1 đến gần cửa xe, cho T1 ngồi lên bậc lên xuống cửa xe thì T cũng vào dùng hai tay cầm hai cổ chân đẩy T1 vào trong xe ô tô. Lúc này, Nguyễn Văn S1 nói “chuyện gì? Chuyện gì?”, C nói lại “không phải chuyện của mày thì đừng có xen vào”. Sau đó, C chạy vòng qua T, chạy sang cửa xe phía sau đối diện, mở cửa, bước lên ngồi ghế sau ghế tài xế trước với mục đích tránh việc khi đưa T1 lên xe, T1 sẽ mở cửa bên này bỏ chạy. Sau khi đưa T1 lên xe: T1 ngồi bên tay phải của C, kế đến là N1, T ngồi ghế trước bên phải

TA.TA hỏi “đi đâu đây” thì N1 trả lời “cứ đi đi để làm việc với thằng này cái đã”.TA điều khiển xe chạy đến ngã ba Rừng lạnh thì rẽ vào một đoạn rồi dừng lại, trong xe bật điện cho T1 viết giấy vay nợ. C hỏi T1: “có nợ anh T2tiền không”, T1 trả lời “có nợ số tiền 1.588.000.000 đồng”. C hỏi: “nợ lâu chưa”, T1 nói “khoảng năm 2015”. C hỏi tiếp “nợ lâu vậy sao không trả cho người ta”, T1 nói “đã xin bố mẹ trả nhưng bố mẹ nói là phải có giấy nợ thì đến mùa thu hoạch bố mẹ mới trả dần cho”. Quá trình nói chuyện với T1 về số nợ, C có dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Experia màu trắng để ghi âm lại toàn bộ cuộc nói chuyện. C yêu cầu Lương Văn T1 viết một giấy nhận nợ anh Lê Công T2 số tiền 1.588.000.000 đồng từ năm 2015. Sau khi T1 viết xong giấy nhận nợ thì Lê Tiến N1 đã cầm tờ giấy này. Lúc này, C yêu cầuTA chạy xe chở T1 và cả nhóm quay trở về nhà T1 để nói cho bố mẹ T1 biết việc T1 nợ tiền anh Thìn. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, nhóm của C chở T1 về đến nhà của T1 tại thôn B, xã N, huyện ĐS, thì Lực lượng công an huyện Đăk Song đến mời C, T, N1 vàTA về trụ sở làm việc.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Nguyễn Minh TA đã được xử lý tại bản án hình sự số 19/2018/HS-ST ngày 10/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 điện thoại di động Iphone 6S màu trắng bạc, ốp lưng màu đen; 01 điện thoại di động Sony Experia màu trắng đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 3037604 và 01 xe ô tô nhãn hiệu ForRanger màu trắng BKS: 48C-04504. Đối với các vật chứng trên đã được xử lý tại bản án hình sự số 19/2018/HS-ST ngày 10/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

Riêng 01 máy ghi âm mini màu đen, bên ngoài có dán một tem màu trắng trên đó có ghi 8GB, quá trình điều tra xác định của Lê Tiến N1.

Tại bản cáo trạng số 18/CTr-VKS ngày 12/02/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song đã truy tố Lê Tiến N1 về tội “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (gọi tắt là BLHS năm 1999).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Tiến N1 về tội “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 123 BLHS năm 1999 và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 123 của BLHS 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Tiến N1 từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về phần bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Lương Văn T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 46 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Đề nghị trả lại 01 máy ghi âm mini màu đen, bên ngoài có dán một tem màu trắng trên đó có ghi 8GB cho Lê Tiến N1.

Bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị hại Lương Văn T1 không có yêu cầu gì và yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 31/8/2017, tại thôn 2, xã Nam N'Jang, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông, vì muốn xác minh được số tiền nợ 1.588.000.000đ cho anh Lê Công T2 (là khách hàng của Công ty HG), Lê Tiến N1 cùng với Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh TA đã dùng vũ lực bắt Lương Văn T1 lên xe ô tô nhãn hiệu ForRanger màu trắng BKS:48C-04504 chở đi để tiến hành việc xác minh tiền nợ đối với Lương Văn T1. Sau khi T1 viết xong giấy nhận nợ thì Lê Tiến N1 cùng các đồng phạm chở T1 quay trở về nhà T1 thì bị Công an huyện Đăk Song mời về trụ sở Công an huyện Đăk Song để làm việc. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Lê Tiến N1 đã cấu thành tội “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 123 của BLHS năm 1999.

Tại khoản 1 Điều 123 BLHS năm 1999 quy định:

“1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm.”

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tỉnh Đăk Nông truy tố bị cáo Lê Tiến N1 về tội “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 123 BLHS năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ nhận thức để biết được quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng vì để “xác minh” nợ mà bị cáo đã dùng vũ lực để bắt anh Lương Văn T1 lên xe ô tô do TA điều khiển để tiến hành việc xác minh tiền nợ. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần phải có mức hình phạt đủ nghiêm tương ứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS) nên HĐXX xét thấy cần áp dụng quy định trên tương ứng với tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng để lượng hình.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” , 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[6]. Hành vi của Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh TA đã được xử lý tại bản án hình sự số 19/2018/HS-ST ngày 10/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

[7]. *Về phần bồi thường thiệt hại*: Bị hại anh Lương Văn T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

[8]. *Về vật chứng của vụ án*:

- Đối với 01 máy ghi âm mini màu đen, bên ngoài có dán một tem màu trắng trên đó có ghi 8GB, xác định lại tài sản của Lê Tiến N1, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho N1 mới phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6S màu trắng bạc, ốp lưng màu đen; 01 điện thoại di động Sony Experia màu trắng đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 3037604 và 01 xe ô tô nhãn hiệu ForRanger màu trắng BKS: 48C-04504 đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 10/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Tiến N1 phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

Áp dụng khoản 1 Điều 123 của BLHS 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Tiến N1 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Trả lại 01 máy ghi âm mini màu đen, bên ngoài có dán một tem màu trắng trên đó có ghi 8GB cho Lê Tiến N1 tại Chi Cục Thi hành án huyện Đắk Song tỉnh Đắk Nông.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Song).

Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Tiến N1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông.
- VKSND tỉnh Đắk Nông.
- VKSND huyện Đắk Song;
- CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Song;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA, VPTA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Phạm Văn Phiếm